

CỤC THUẾ TỈNH LÂM ĐỒNG

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN

Về ủy nhiệm lập HĐĐT theo quy định tại Nghị định 123/2020/QĐ-CP và Thông tư 78/2021/TT-BTC

Căn cứ Luật Quản lý Thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020;

Căn cứ Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020;

Căn cứ Thông tư 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021.

Câu 1. Ủy nhiệm lập HĐĐT là gì?

Trả lời:

Ủy nhiệm lập HĐĐT là người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ là doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác được ủy nhiệm cho bên thứ ba lập HĐĐT cho hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

(Khoản 7 Điều 4 Nghị định 123/2020/NĐ-CP)

Câu 2: Hệ thống HĐĐT được nâng cấp thao tác ủy nhiệm lập HĐĐT bắt đầu từ khi nào?

Trả lời:

Hệ thống HĐĐT được nâng cấp thao tác ủy nhiệm lập HĐĐT từ ngày 01/8/2023.

Câu 3: Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế bổ sung những chức năng gì dành cho người nộp thuế?

Trả lời:

Bổ sung chức năng “Quản lý đăng ký ủy nhiệm” đáp ứng yêu cầu thay đổi thông tin sử dụng HĐĐT để ủy nhiệm/nhận ủy nhiệm lập hóa đơn:

- Chức năng Xử lý ủy nhiệm: Hỗ trợ NNT lập mới/điều chỉnh tờ khai thay đổi thông tin sử dụng HĐĐT để ủy nhiệm/nhận ủy nhiệm lập hóa đơn và trình cấp trên tờ khai.

- Chức năng Phê duyệt ủy nhiệm: Hỗ trợ NNT thực hiện phê duyệt tờ khai thay đổi thông tin sử dụng HĐĐT để ủy nhiệm/nhận ủy nhiệm lập hóa đơn được trình.

- Chức năng Tra cứu ủy nhiệm: Hỗ trợ NNT tra cứu tờ khai thay đổi thông tin sử dụng HĐĐT để ủy nhiệm/nhận ủy nhiệm lập hóa đơn đã tạo.

Câu 4: Hệ thống HĐĐT đã bổ sung những chức năng gì dành cho công chức thuế?

Bổ sung chức năng “Tiếp nhận, xử lý đăng ký ủy nhiệm” đáp ứng yêu cầu xử lý tờ khai thay đổi thông tin sử dụng HĐĐT để ủy nhiệm/nhận ủy nhiệm lập hóa đơn của người nộp thuế.

- Chức năng Xử lý kết quả: Hỗ trợ CBT xử lý chấp nhận/không chấp nhận tờ khai thay đổi thông tin sử dụng HĐĐT để ủy nhiệm/nhận ủy nhiệm lập hóa đơn của NNT.

- Chức năng Phê duyệt kết quả: Hỗ trợ CBT thực hiện phê duyệt kết quả xử lý tờ khai thay đổi thông tin sử dụng HĐĐT để ủy nhiệm/nhận ủy nhiệm lập hóa đơn

- Chức năng Tra cứu ủy nhiệm: Hỗ trợ CBT tra cứu tờ khai thay đổi thông tin sử dụng HĐĐT để ủy nhiệm/nhận ủy nhiệm lập hóa đơn của NNT.

Bổ sung chức năng “Văn thư ký ban hành”: bổ sung thông báo “Thông báo tiếp nhận, xử lý đăng ký ủy nhiệm”

Câu 5: Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế đã nâng cấp những chức năng gì dành cho người nộp thuế?

Trả lời:

Nâng cấp chức năng “Tra cứu thông báo từ CQT” bổ sung Thông báo 01/TB-ĐKĐT đáp ứng yêu cầu tra cứu thông báo chấp nhận/không chấp nhận thay đổi thông tin sử dụng HĐĐT để ủy nhiệm/lập ủy nhiệm từ CQT.

Câu 6: Hệ thống HĐĐT nâng cấp chức năng gì dành cho công chức thuế?

Trả lời:

Nâng cấp chức năng “Tra cứu hóa đơn” và chức năng “Tra cứu hóa đơn theo người mua” bổ sung điều kiện tra cứu theo Công chức quản lý.

Câu 7: Cổng tiếp nhận thông tin HĐĐT được nâng cấp những gì?

- Nâng cấp ứng dụng để tiếp nhận tờ khai thay đổi thông tin sử dụng HĐĐT đối với trường hợp ủy nhiệm/nhận ủy nhiệm lập hóa đơn.

- Nâng cấp ứng dụng để tiếp nhận hóa đơn do đơn vị nhận ủy nhiệm gửi tới.

Câu 8. Yêu cầu về ủy nhiệm lập HĐĐT?

Trả lời:

Hóa đơn được ủy nhiệm cho bên thứ ba lập vẫn phải thể hiện tên đơn vị bán là bên ủy nhiệm. Việc ủy nhiệm phải được xác định bằng văn bản giữa bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm thể hiện đầy đủ các thông tin về hóa đơn ủy nhiệm (mục đích ủy nhiệm; thời hạn ủy nhiệm; phương thức thanh toán hóa đơn ủy nhiệm) và phải thông báo cho cơ quan thuế khi đăng ký sử dụng HĐĐT. Trường hợp hóa đơn ủy nhiệm là HĐĐT không có mã của cơ quan thuế thì bên ủy nhiệm phải chuyển dữ liệu HĐĐT đến cơ quan thuế thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ.

(Khoản 7 Điều 4 Nghị định 123/2020/NĐ-CP)

Câu 9. Nguyên tắc ủy nhiệm lập HĐĐT?

Trả lời:

- Người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ là doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ

chức khác được quyền ủy nhiệm cho bên thứ ba là bên có quan hệ liên kết với người bán, là đối tượng đủ điều kiện sử dụng HĐĐT và không thuộc trường hợp ngừng sử dụng HĐĐT theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP để lập HĐĐT cho hoạt động bán hàng hóa, dịch vụ. Quan hệ liên kết được xác định theo quy định của pháp luật về quản lý thuế;

- Việc ủy nhiệm phải được lập bằng văn bản (hợp đồng hoặc thỏa thuận) giữa bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm;

- Việc ủy nhiệm phải thông báo cho cơ quan thuế khi đăng ký sử dụng HĐĐT;

- HĐĐT do tổ chức được ủy nhiệm lập là HĐĐT có mã hoặc không có mã của cơ quan thuế và phải thể hiện tên, địa chỉ, mã số thuế của bên ủy nhiệm và tên, địa chỉ, mã số thuế của bên nhận ủy nhiệm;

- Bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm có trách nhiệm niêm yết trên website của đơn vị mình hoặc thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng để người mua hàng hóa, dịch vụ được biết về việc ủy nhiệm lập hóa đơn. Khi hết thời hạn ủy nhiệm hoặc chấm dứt trước thời hạn ủy nhiệm lập HĐĐT theo thỏa thuận giữa các bên thì bên ủy nhiệm, bên nhận ủy nhiệm hủy các niêm yết, thông báo trên website của đơn vị mình hoặc thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng về việc ủy nhiệm lập hóa đơn;

- Trường hợp hóa đơn ủy nhiệm là HĐĐT không có mã của cơ quan thuế (sau đây gọi là HĐĐT không có mã) thì bên ủy nhiệm phải chuyển dữ liệu HĐĐT đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp hoặc thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ để chuyển dữ liệu HĐĐT đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp;

- Bên nhận ủy nhiệm có trách nhiệm lập HĐĐT ủy nhiệm theo đúng thực tế phát sinh, theo thỏa thuận với bên ủy nhiệm và tuân thủ nguyên tắc theo quy định tại Thông tư 78/2021/TT-BTC.

(Khoản 1 Điều 3 Thông tư 78/2021/TT-BTC)

Câu 10. Quan hệ liên kết là gì?

Trả lời:

Các bên có quan hệ liên kết là các bên tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát, góp vốn vào doanh nghiệp; các bên cùng chịu sự điều hành, kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp bởi một tổ chức hoặc cá nhân; các bên cùng có một tổ chức hoặc cá nhân tham gia góp vốn; các doanh nghiệp được điều hành, kiểm soát bởi các cá nhân có mối quan hệ mật thiết trong cùng một gia đình.

(Khoản 11 Điều 3 Thông tư Luật Quản lý Thuế ngày 13/6/2019)

Câu 11. Thông báo với cơ quan thuế về việc ủy nhiệm lập HĐĐT?

Trả lời:

- Việc ủy nhiệm được xác định là thay đổi thông tin đăng ký sử dụng HĐĐT theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm sử dụng Mẫu số 01ĐKTĐ/HĐĐT ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP để thông báo với cơ quan thuế về việc ủy nhiệm lập HĐĐT, bao

gồm cả trường hợp chấm dứt trước thời hạn ủy nhiệm lập HĐĐT theo thỏa thuận giữa các bên

- Bên ủy nhiệm điền thông tin của bên nhận ủy nhiệm, bên nhận ủy nhiệm điền thông tin của bên ủy nhiệm tại Mẫu số 01ĐKTĐ/HĐĐT ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP như sau:

- Đối với bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm tại Phần 5 “Danh sách chứng thư số sử dụng” điền thông tin đầy đủ chứng thư số sử dụng của cả hai bên;

- Đối với bên nhận ủy nhiệm tại cột 5 Phần 6 “Đăng ký ủy nhiệm lập hóa đơn” điền thông tin tên, tổ chức ủy nhiệm và mã số thuế của bên ủy nhiệm.

(Khoản 3 Điều 3 Thông tư 78/2021/TT-BTC)

Câu 12. Các trường hợp ngừng sử dụng HĐĐT?

Trả lời:

- Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh chấm dứt hiệu lực mã số thuế;

- Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh thuộc trường hợp cơ quan thuế xác minh và thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký;

- Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh thông báo với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tạm ngừng kinh doanh;

- Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh có thông báo của cơ quan thuế về việc ngừng sử dụng HĐĐT để thực hiện cưỡng chế nợ thuế;

- Trường hợp có hành vi sử dụng HĐĐT để bán hàng nhập lậu, hàng cấm, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bị cơ quan chức năng phát hiện và thông báo cho cơ quan thuế;

- Trường hợp có hành vi lập HĐĐT phục vụ mục đích bán khống hàng hóa, cung cấp dịch vụ để chiếm đoạt tiền của tổ chức, cá nhân bị cơ quan chức năng phát hiện và thông báo cho cơ quan thuế;

- Trường hợp cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi phát hiện doanh nghiệp không có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

(Khoản 1 Điều 16 Nghị định 123/2020/NĐ-CP)

Câu 13. Đăng ký, thay đổi nội dung đăng ký sử dụng HĐĐT?

Trả lời:

Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh không thuộc đối tượng ngừng sử dụng hóa đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định này đăng ký sử dụng HĐĐT (bao gồm cả đăng ký HĐĐT bán tài sản công, HĐĐT bán hàng dự trữ quốc gia) thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ HĐĐT.

Trường hợp sử dụng HĐĐT có mã của cơ quan thuế không phải trả tiền dịch vụ thì có thể đăng ký sử dụng HĐĐT thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ HĐĐT được Tổng cục Thuế ủy thác cung cấp dịch vụ HĐĐT có mã của cơ quan thuế không phải trả tiền dịch vụ.

Trường hợp doanh nghiệp là tổ chức kết nối chuyển dữ liệu HĐĐT theo hình thức gửi trực tiếp đến cơ quan thuế thì đăng ký sử dụng HĐĐT thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.

Nội dung thông tin đăng ký theo Mẫu số 01/ĐKTD-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này.

Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế gửi thông báo điện tử về việc tiếp nhận đăng ký sử dụng HĐĐT qua tổ chức cung cấp dịch vụ HĐĐT đối với trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng HĐĐT thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ HĐĐT.

Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế gửi thông báo điện tử trực tiếp theo Mẫu số 01/TB-TNĐT Phụ lục IB về việc tiếp nhận đăng ký sử dụng HĐĐT cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký với cơ quan thuế đối với trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng HĐĐT trực tiếp tại Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.

(Khoản 1 Điều 15 Nghị định 123/2020/NĐ-CP)

Câu 14: Hợp đồng ủy nhiệm hoặc thỏa thuận ủy nhiệm?

Trả lời:

- Hợp đồng ủy nhiệm hoặc thỏa thuận ủy nhiệm phải thể hiện đầy đủ các thông tin về bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm (tên, địa chỉ, mã số thuế, chứng thư số); thông tin về HĐĐT ủy nhiệm (loại hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn); mục đích ủy nhiệm; thời hạn ủy nhiệm; phương thức thanh toán hóa đơn ủy nhiệm (ghi rõ trách nhiệm thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn ủy nhiệm);

- Bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm có trách nhiệm lưu trữ văn bản ủy nhiệm và xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

(Khoản 2 Điều 3 Thông tư 78/2021/TT-BTC)

Câu 15. Thông báo với cơ quan thuế về việc ủy nhiệm lập HĐĐT?

Trả lời:

- Việc ủy nhiệm được xác định là thay đổi thông tin đăng ký sử dụng HĐĐT theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm sử dụng Mẫu số 01ĐKTD/HĐĐT ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP để thông báo với cơ quan thuế về việc ủy nhiệm lập HĐĐT, bao gồm cả trường hợp chấm dứt trước thời hạn ủy nhiệm lập HĐĐT theo thỏa thuận giữa các bên

- Bên ủy nhiệm điền thông tin của bên nhận ủy nhiệm, bên nhận ủy nhiệm điền thông tin của bên ủy nhiệm tại Mẫu số 01ĐKTĐ/HĐĐT ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP như sau:

- Đối với bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm tại Phần 5 “Danh sách chứng thư số sử dụng” điền thông tin đầy đủ chứng thư số sử dụng của cả hai bên;

- Đối với bên nhận ủy nhiệm tại cột 5 Phần 6 “Đăng ký ủy nhiệm lập hóa đơn” điền thông tin tên, tổ chức ủy nhiệm và mã số thuế của bên ủy nhiệm.

(Khoản 3 Điều 3 Thông tư 78/2021/TT-BTC)

Câu 16. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ

Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ người bán thực hiện lập HĐĐT có mã của cơ quan thuế, HĐĐT có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền kịp thời, đúng quy định và lưu ý thông tin định danh của người mua (mã số thuế/CCCD/CMND/hộ chiếu).

Câu 17. Trách nhiệm của người mua hàng hóa, dịch vụ

Khi mua hàng hóa, dịch vụ yêu cầu người bán lập và lấy HĐĐT có mã của cơ quan thuế, HĐĐT có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền; cung cấp chính xác thông tin cần thiết để người bán lập hóa đơn; sử dụng hóa đơn đúng mục đích.

Câu 18. Khi cần hỗ trợ, xử lý vướng mắc về chính sách thuế?

Trả lời: Khi có vướng mắc, NNT liên hệ các số điện thoại sau đây để được hỗ trợ:

- Phòng TT-HT NNT Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng:

0263.3824468 - 0263.3532716 (*Hóa đơn*)

- Chi cục Thuế Khu vực Đà Lạt- Lạc Dương: 0263.3822026

- Chi cục Thuế Khu vực Đức Trọng - Đơn Dương: 0263.3841428

- Chi cục Thuế Khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm: 0263.3866742

- Chi cục Thuế Khu vực Lâm Hà - Đam Rông: 0263.3686796

- Chi cục Thuế Khu vực Đạ Huoai - Đạ Tẻh - Cát Tiên: 0263.3880338

- Chi cục Thuế huyện Di Linh: 0263.3873937

Câu 19. Khi cần hỗ trợ, xử lý vướng mắc khác?

Trả lời: Khi có vướng mắc về các vấn đề khác, NNT liên hệ các số điện thoại sau đây để được hỗ trợ:

- Văn phòng - Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng: 0263.3823411

- Số điện thoại đường dây nóng của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng - Phòng Kiểm tra nội bộ: 0263.3510407

- Số điện thoại Nhóm hỗ trợ hướng dẫn sử dụng về dịch vụ điện tử, HĐĐT của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng - Phòng CNTT: 0263.3835561